

CÔNG TY TNHH BVĐK VẠN PHƯỚC
Bệnh viện Đa khoa Vạn Phước






Quy Trình Kỹ Thuật
ĐỊNH NHÓM MÁU HỆ Rh (D) BẰNG KỸ THUẬT ỚNG NGHIỆM

Mã ban hành số: 73 /QT-BVĐKVP ngày 12 tháng 05 năm 2026

Mã số: QTKT.KHTH.XNHH.23.01

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 12 / 05 / 2026

| | Người biên soạn | Người kiểm tra | Người phê duyệt |
|-----------|---|---|---|
| Họ và tên | Bs.Nguyễn Thị Ngọc Loan | Bs CK1. Lê Văn Long | Ths.Bs. Lê Nguyễn Quế Minh |
| Ký tên |  |  |  |
| Chức danh | TP.KHTH-QLCL | Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật | Giám Đốc |



Quy Trình Kỹ Thuật
ĐỊNH NHÓM MÁU HỆ Rh(D) BẰNG KỸ THUẬT ỒNG NGHIỆM

I. ĐẠI CƯƠNG:

1. Mục đích của kỹ thuật:

Xác định nhóm máu hệ Rh(D) cho người bệnh/ người khỏe mạnh/ sản phụ/ đơn vị máu của người hiến, dựa trên đọc ngưng kết bằng mắt thường và kính hiển vi giúp phát hiện một số trường hợp khó xác định nhóm mà kỹ thuật phiến đá không thể phát hiện được.

2. Định nghĩa, nguyên lý:

Nguyên lý của xét nghiệm: phản ứng ngưng kết giữa kháng nguyên và kháng thể. Sử dụng kháng thể đã biết trước là anti-D để xác định sự có mặt hoặc không có mặt của kháng nguyên D trên bề mặt hồng cầu bằng phản ứng ngưng kết. Hiện tượng ngưng kết được quan sát bằng mắt thường và/hoặc dưới kính hiển vi.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

Quyết định 3639/QĐ-BYT ngày 25/11/2025 Về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật về Huyết học” – Tập 1;

III. NGƯỜI THỰC HIỆN:

1. Bác sĩ/ Kỹ thuật y: 01 người.
2. Hỗ trợ: 01 Kỹ thuật y trung cấp trở lên (nếu có).

IV. CHUẨN BỊ:

1. Vật tư:

a. Dụng cụ:

- Pipetman.
- Hộp đựng đầu côn.
- Cốc thuỷ tinh.
- Bút ghi nhãn.
- khay đựng dụng cụ.
- Giá cắm ống nghiệm.

b. Hóa chất, thuốc thử:

- Anti-D IgM hoặc anti-D IgM/ IgG.
- Dung dịch nước muối sinh lý.
- Mẫu nội kiểm (nếu có).
- Mẫu ngoại kiểm (nếu có).
- Dung dịch sát khuẩn.

c. Vật tư tiêu hao:

- Ống nghiệm.
- Pipet nhựa.
- Đầu côn các loại.
- Mũ giấy.
- Khẩu trang.
- Găng tay.
- Quần áo bảo hộ.
- Ống chống đông EDTA.
- Bơm kim tiêm.

2. Trang thiết bị:

- Kính hiển vi.
- Máy ly tâm ống nghiệm.
- Máy tính.
- Máy in.
- Tủ lạnh bảo quản sinh phẩm.

3. Chuẩn bị mẫu bệnh phẩm:

- Loại bệnh phẩm: Máu tĩnh mạch:
+ 01 ống chống đông EDTA.
- Tiêu chuẩn mẫu bệnh phẩm:
+ Thể tích 1-2ml, mẫu máu không bị đông dây, không bị tan máu.
+ Trên ống có đầy đủ thông tin định danh bệnh phẩm.

4. Phiếu chỉ định xét nghiệm: Đầy đủ thông tin theo quy định.

5. Thời gian thực hiện kỹ thuật: 1 giờ.

6. Địa điểm thực hiện kỹ thuật: Phòng xét nghiệm.

V. AN TOÀN:

1. Mặc trang phục bảo hộ khi làm xét nghiệm.
2. Dụng cụ, vật tư tiêu hao sau khi làm xét nghiệm phải cho vào hộp dụng cụ chứa chất thải y tế theo quy định.
3. Mẫu bệnh phẩm được lưu và hủy theo quy định.
4. Xử lý sự cố tràn đổ theo quy định.
5. Vệ sinh sạch sẽ khu vực làm việc trước và sau khi kết thúc buổi làm việc.
6. Các điều kiện môi trường phòng xét nghiệm: nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng... được theo dõi, giám sát và đảm bảo theo quy định.

VI. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH:

1. Các bước thực hiện:

a. Bước 1. Nhận mẫu, bàn giao mẫu và xử lý mẫu bệnh phẩm:

- Kiểm tra thông tin trên mẫu bệnh phẩm và phiếu chỉ định xét nghiệm.
- Kiểm tra chất lượng mẫu bệnh phẩm.
- Nhận và bàn giao mẫu bằng phần mềm hoặc thủ công.
- Ly tâm ống máu để tách huyết tương.

b. Bước 2. Thực hiện xét nghiệm:

- Pha hồng cầu bệnh phẩm 5% bằng dung dịch nước muối sinh lý.
- Chuẩn bị 01 ống nghiệm sạch, khô, ghi nhãn: anti-D và thông tin của bệnh phẩm lên ống nghiệm.
- Nhỏ 1 giọt thuốc thử anti-D vào ống nghiệm trên.
- Thêm 1 giọt hồng cầu 5% của bệnh phẩm vào ống nghiệm.
- Trộn đều và ly tâm ống nghiệm.
- Đọc kết quả: Thực hiện theo phần 4.2.

2. Nhận định kết quả:

- Đọc mức độ ngưng kết:
 - o Ngưng kết 4+: Một đám ngưng kết lớn duy nhất, dịch nổi trong suốt, không có hồng cầu tự do.
 - o Ngưng kết 3+: Một số đám ngưng kết lớn, dịch nổi trong suốt, không có hồng cầu tự do.
 - o Ngưng kết 2+: Các đám ngưng kết có kích thước trung bình, có ít hồng cầu tự do.

- Ngưng kết 1+: Các đám ngưng kết có kích thước nhỏ, có nhiều hồng cầu tự do.
- Không ngưng kết (0): Hồng cầu tự do, không có đám ngưng kết.
- Nhận định kết quả nhóm máu Rh(D):

| Anti-D | Nhóm máu |
|--------|-------------------------|
| + | Rh(D) dương |
| 0 | Rh(D) âm hoặc Rh(D) yếu |

- ❖ **Lưu ý:** Nếu hồng cầu bệnh phẩm cho không cho phản ứng với anti-D IgM hoặc anti-D IgM/IgG cần làm thêm xét nghiệm xác định kháng nguyên D yếu để khẳng định nhóm máu hệ Rh(D) cho người bệnh.

3. Trả kết quả và lưu trữ hồ sơ: Trả kết quả theo quy trình liên quan, lưu trữ hồ sơ trên phần mềm hoặc thủ công, thời gian lưu trữ hồ sơ theo quy định hiện hành.

VII. NHỮNG SAI SÓT VÀ XỬ TRÍ:

1. Trước khi thực hiện kỹ thuật:

- ❖ Mẫu bệnh phẩm bị tan máu, đông dây.
 - Xử trí: Không sử dụng bệnh phẩm bị tan máu, đông dây để làm xét nghiệm.
- ❖ Thuốc thử, hóa chất không đảm bảo chất lượng (nhiễm khuẩn, tan máu...).
 - Xử trí: Kiểm tra thuốc thử, hoá chất trước khi sử dụng.
- ❖ Hoạt động của máy xét nghiệm không ổn định.
 - Xử trí: Thực hiện bảo dưỡng, hiệu chuẩn máy theo quy định.

2. Trong quá trình thực hiện kỹ thuật:

- ❖ Thực hiện sai quy trình kỹ thuật.
 - Xử trí: Thực hiện lại quy trình, đào tạo lại và đào tạo liên tục cho nhân viên.

3. Sau khi thực hiện kỹ thuật:

- ❖ Đọc, nhận định và phiên giải sai kết quả xét nghiệm.
 - Xử trí: Đào tạo lại và đào tạo liên tục cho nhân viên
- ❖ Trả sai kết quả xét nghiệm.
 - Xử trí: Quản lý người bệnh, chỉ định xét nghiệm và mẫu bệnh phẩm theo mã.

VIII. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG:

1. Yêu cầu thực hiện nội kiểm theo quy định (nếu có).
2. Yêu cầu thực hiện ngoại kiểm hoặc so sánh liên phòng (nếu có).
3. Thiết bị được vận hành, bảo dưỡng, hiệu chuẩn theo đúng quy định.
4. Hóa chất được kiểm tra chất lượng trước khi sử dụng.

